

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phương và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/HSPT ngày 21/12/2023 đối với bị cáo **Chu Văn C**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị cáo có kháng cáo:** **Chu Văn C**; Tên gọi khác: Không có. Sinh năm: 1983; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. HKTT: **thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên**. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Chu Minh K** (đã chết) và con bà **Lê Thị C1**. Có vợ **Trịnh Thị H** ly hôn và 01 người con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 09/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 9 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Tiền sự: Ngày 08/4/2021 bị **Công an huyện V** xử phạt hành chính 6.000.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh **Chu Đức Đ**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: **Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên**, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông **Đặng Văn C2**, sinh năm: 1962; Anh **Đặng Xuân H1**, sinh năm: 1986; Ông **Đặng Văn Đ1**, sinh năm: 1937, Điều trú tại: **Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên**, (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/01/2023, **Chu Văn C** đến quán **S** của anh **Đặng Xuân H1**, sinh năm 1986 ở cùng thôn ngòi uống nước ở trước cửa quán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, **C** nhìn thấy anh **Chu Đức Đ**, sinh năm 1976, HKTT: **Thôn T, xã V, huyện V**, điều khiển xe mô tô đi qua quán sửa xe của anh **H1**, **C** chửi tục và gọi tên bố anh **Đ** là ông **C3** (đã chết) ra để chửi. Nghe thấy vậy, anh **Đ** quay xe lại đỗ trước cửa quán nhà anh **H1** mục đích để hỏi **C** tại sao chửi ông **C3**. Khi anh **Đ** vừa xuống xe, thì **C** chạy ra chỗ anh **Đ**, dùng tay phải đâm nhiều cái vào vùng trán trái và vùng mặt của anh **Đ**, làm anh **Đ** bị thương, rách da, chảy máu ở vùng trán trái, sưng nề mắt phải. Sau khi đánh anh **Đ** gây thương tích, **C** đã bỏ trốn khỏi địa phương. Anh **Đ** đã đến **Công an xã V** trình báo sự việc và được anh trai là **Chu Đức T** đưa đến **Bệnh viện Đ2, tỉnh Hưng Yên** để điều trị thương tích. Đến ngày 06/01/2023, anh **Đ** gửi đơn đến **Công an xã V**, tố giác hành vi phạm tội của **Chu Văn C** và đề nghị cơ quan chức năng trung cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh.

Ngày 10/01/2023, **Công an xã V** đã bàn giao hồ sơ cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT **Công an huyện V** để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản sao bệnh án ngày 05/01/2023 của **Bệnh viện Đ2** ghi nhận anh **Chu Đức Đ** vào viện hồi 16 giờ 23 phút ngày 04/01/2023, tình trạng lúc vào viện: Vết thương hở ở đầu (rách da phần trán trái, kích thước 1,5cm), khâu vết thương phần mềm tổn thương sâu, chiều dài <10cm; sưng nề quanh mắt phải. Ra viện hồi 15 giờ ngày 05/01/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 10/KLGĐ ngày 14/02/2023 của **Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H** kết luận về thương tích của anh **Chu Đức Đ**: 01 vết sẹo nhỏ vùng trán trái tỷ lệ 3%. Vùng mắt phải hết sưng nề, bầm tím, mắt phải không thấy bất thường. Trong thông tư số 22/2019/TT-BYT không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với các tổn thương này. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có cạnh gây nên.

Ngày 08/02/2023, anh **Chu Đức Đ** có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu khởi tố bị can **Chu Văn C** và Cơ quan CSĐT **Công an huyện V** đã quyết định khởi tố vụ án và bị can theo yêu cầu của người bị hại. Do **C** bỏ trốn nên ngày 25/5/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện V** đã quyết định truy nã và ngày 16/7/2023 đã bắt được **C**.

Tại cơ quan điều tra, anh **Chu Đức Đ** khai đã bị **C** cầm vật cứng bằng kim loại đâm vào trán trái làm anh bị rách da, chảy máu. Bị can **C** khai chỉ dùng tay phải đâm, không sử dụng hung khí gây thương tích cho anh **Đ**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện V** đã triệu tập anh **Đại** để tiến hành đối chất với bị can **C**, nhưng anh **Đại** từ chối đối chất và giữ nguyên lời khai về nội dung này. Những người làm chứng trong vụ án thì không ai biết **C** có sử dụng hung khí hay không.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Chu Đức Đ** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 130/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Văn C** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Văn C** 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2023, bị cáo **C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Chu Văn C** giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Chu Văn C** về tội Cố ý gây thương tích theo quy định i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, mức hình phạt 01 (một) năm tù đối bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **C**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của của bị cáo **Chu Văn C** đảm bảo về hình thức, trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của của bị cáo **C**, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

[2.1]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, Kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2023, tại trước cửa quán sửa xe máy của anh **Đặng Xuân H1** sinh năm 1986 ở **thôn C, xã V, huyện V**; **Chu Văn C** đã vô cớ gọi tên bố anh **Chu Đức Đ**

ra chửi tục, sau đó dùng tay đấm vào vùng trán, vùng mặt, gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 3%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng tay chân đánh vào người anh Đ sẽ gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thương tích bị cáo gây ra đối với anh Đ với tỷ lệ là 3% nhưng giữa bị cáo và anh Đ không có mâu thuẫn gì, bị cáo vô cớ dùng vũ lực tấn công anh Đ, nên thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” do đó hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về hình phạt:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Điều 52 bộ Luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị Chuyển 01 (một) năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

[3]. Từ những phân tích, nhận định trên và tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của của bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Chu Văn C**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 130/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Văn C** 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ

16/7/2023.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện Văn Giang;
- Chi cục THSDS huyện Văn Giang ;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên